

## Tập 11

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang thứ mười một:

**(Sớ) Chân giả, bất vọng. Dĩ tam giới hư ngụy, duy thử chân thật. Sở vị: Phi huyền bất diệt, bất khả phá hoại, cố vân Chân dã.**

**(疏)真者，不妄。以三界虛偽，唯此真實。所謂非幻不滅，不可破壞，故云真也。**

**(Sớ: Chân là chẳng vọng. Do tam giới hư ngụy, chỉ có tánh này là chân thật. Có nghĩa là: Chẳng phải là huyền, bất diệt, chẳng thể phá hoại, nên bảo là Chân).**

Trong đoạn chú sớ này, không chỉ đã dùng phương tiện thiện xảo nhất để chỉ rõ chân tánh cho chúng ta, đây là chuyện rất chẳng dễ dàng, mà còn đồng thời dạy chúng ta phương pháp tu hành xảo diệu nhất. Nếu từ nơi đây, chúng ta có thể hiểu được những đạo lý, phương pháp, cảnh giới ấy, quả thật sẽ thụ dụng bất tận! Không chỉ thụ dụng một đời này chẳng hết, mà còn sẽ thuận buồm xuôi gió trên toàn bộ con đường Bồ Đề. Văn tự trong cả một đoạn lớn này đều nói về Chân Như bốn tánh.

“*Tam giới hư ngụy*”: Trước hết, chúng ta phải nhận biết, lại càng phải nhận biết thân tâm của chính mình là hư huyền, chẳng thật. Hết thấy pháp hữu vi, bao gồm tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp, bất tương ứng hành pháp, tổng cộng gồm chín mươi bốn pháp, đều là từ hết thấy các pháp quy nạp thành. Hết thấy pháp, nếu nói rộng thì chúng là toàn thể vũ trụ, trong Phật pháp, nó được gọi là pháp giới; nói hẹp thì là mỗi cá nhân chúng ta. Mỗi người trong chúng ta và vũ trụ phức tạp giống hệt như nhau. Khoa học hiện thời cũng phát hiện: Kết cấu của thân thể con người và vũ trụ chẳng khác. Những nguyên tố được sử dụng để tạo nên thân thể con người và những nguyên tố của các tinh cầu trong đại vũ trụ cũng chẳng khác nhau. Do vậy, khoa học công nhận con người là đại vũ trụ thu nhỏ, đại vũ trụ là mỗi cá nhân chúng ta được phóng to, không hai, không khác. Trong hóa học, nếu đem phân tích thì nguyên liệu của hết thấy những vật chất trong thân thể chúng ta và cây cối hoa cỏ hoàn toàn tương đồng. Sự quan sát này quả thật rất giống như trong kinh điển Đại Thừa đã nói, nhưng khoa học gia vẫn chưa biết rõ ráo hết thấy pháp hữu vi ấy, còn Phật pháp đã nói rõ ráo: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyền, bọt, bóng*”, chẳng chân thật.

Chúng ta học Phật, trước tiên phải tự giác, chúng ta nói tới Phật: “*Tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn*”. Thứ nhất là phải tự giác, tự giác điều gì? [Tự nhận biết] bệnh tật trong cái thân hiện thời của chúng ta. Quý vị nhận biết chính mình có bệnh thì mới mong chữa trị, mới có hy vọng khôi phục sức khỏe. Nếu thân bị bệnh mà chính mình chẳng biết có bệnh, chẳng chịu cầu chữa trị thì người ấy gần như đã chết, chẳng có hy vọng gì! Do vậy, biết chính mình có bệnh, đây là tự giác; chỉ sợ chẳng biết chính mình có bệnh, bệnh gì vậy? Mê là bệnh, bất giác là bệnh, phiền não là bệnh, tà kiến là bệnh, nhiễm ô là bệnh, quá nhiều! Phật pháp quy nạp bệnh tật thành ba loại lớn: Vô Minh, Trần Sa, Kiến Tư phiền não. Những bệnh này chẳng nhẹ! Từ vô thủy kiếp đến nay, Pháp Thân huệ mạng của chúng ta đã mắc bệnh ngặt nghèo, đến hiện thời những căn bệnh ấy ngày càng nghiêm trọng. Do vậy, chính mình nhất định phải giác ngộ: Chúng ta quả thật có bệnh! Có bệnh thì mới cầu chữa trị.

Phật là đại y vương, chúng ta thỉnh giáo vị đại phu (thầy thuốc) ấy, dùng thuốc của Ngài. Phải dùng dược tánh từ những món thuốc của Ngài để chữa căn bệnh của chúng ta, ngàn vạn phần đừng lấy bã thuốc làm thuốc, kéo hỏng bét! Thuốc Bắc đem sắc thành thang thuốc, quý vị đổ nước thuốc đi, ăn bã thuốc, càng ăn bệnh càng nặng hơn. Bã thuốc là gì vậy? Kinh điển giấy trắng mực đen là bã thuốc. Ở đây, chúng tôi thừa cùng quý vị: Ngôn thuyết là bã thuốc! Nếu quý vị đọc kinh, chấp vào tướng văn tự, nghe giảng bèn chấp vào tướng âm thanh, chấp vào tướng ngôn thuyết, chấp vào tướng văn tự, chấp vào tướng tâm duyên, sẽ giống như uống thuốc Bắc, sắc thuốc cẩn thận rồi đổ nước thuốc đi, nhai bã thuốc, làm sao lành bệnh cho được? Bệnh chỉ có nặng thêm! Nhất định phải giác ngộ [điều này].

Trong đại kinh nói rất hay, tổ sư cũng luôn trích dẫn ở đây. Chúng ta hãy đọc [những lời tổ sư dạy] trước, đọc xong, tôi lại hé lộ những tin tức ấy cho quý vị. Chân tánh là chân thật, chẳng phải hư vọng, chẳng phải là huyền hóa, vì nó chẳng diệt. Đại sư dẫn một đoạn kinh Viên Giác, trong phần trước, chúng ta đã đọc đoạn này rồi.

**(Diễn) Bất khả phá hoại, xuất Khởi Tín Luận.**

**(演) 不可破壞，出起信論。**

**(Diễn: Câu “chẳng thể phá hoại” trích từ Khởi Tín Luận).**

Câu “*chẳng thể phá hoại*” trích dẫn từ một đoạn văn trong Khởi Tín Luận.

**(Diễn) Luận vân: “Tùng bản dĩ lai, ly chư danh tướng, tất cánh bình đẳng, bất khả phá hoại”.**

**(演)論云：從本以來，離諸名相，畢竟平等，不可破壞。**

**(Diễn: Khởi Tín Luận viết: “Xét từ gốc, nó lià các danh tướng, rốt ráo bình đẳng, chẳng thể phá hoại”).**

Đây là nguyên văn lời luận trong Khởi Tín Luận. Tiếp theo đó, đại sư giảng rõ ý nghĩa.

**(Diễn) Cái vị thứ tánh tại nhiễm bất phá, Pháp Thân bất hoại, bất đồng hữu vi khả phá hoại dã.**

**(演)蓋謂此性在染不破，法身不壞，不同有為可破壞也。**

**(Diễn: Ý nói: Tánh này trong ô nhiễm chẳng bị phá, Pháp Thân bất hoại, chẳng giống như hữu vi có thể bị phá hoại).**

Tánh ấy chính là chân tánh, là bản tánh của chúng ta. Nói rõ hơn một chút, nó chính là “nhất tâm” được nói trong kinh này. Nhất tâm bất loạn! Nhất tâm là bản tánh, “nhất” sẽ chẳng thể phá hoại, còn “nhị” có thể bị phá hoại! Vì sao? Nhị có xung đột, còn trong Nhất không có xung đột. Do vậy, Nhất chẳng thể hoại. Lời tôi vừa mới nói đã hé lộ ý nghĩa: Bản tánh, hoặc như trong Khởi Tín Luận gọi là bản giác, “tùng bản dĩ lai, ly chư danh tướng” (xét từ gốc, lià các danh tướng). Nó không có danh tướng; Phật giả lập rất nhiều danh từ, chế ra rất nhiều danh tướng, vì sao? Vì quý vị mê mất bản tánh, nên nay phải dùng những giả danh, giả tướng để giúp quý vị, hy vọng khơi gợi quý vị ngộ nhập bản giác, ý nghĩa là như vậy đó! Quý vị chấp trước danh tướng, hỏng rồi! Ví như một người mắc bệnh, thân thể đang khỏe mạnh bỗng ngã bệnh, thầy thuốc kiếm những thứ dược thảo để trị bệnh cho quý vị. Quý vị phải biết tánh chất của thuốc ấy, dùng dược tánh để trị bệnh của mình, chớ nên ăn bã thuốc. Bã thuốc là gì vậy? Danh tướng là bã thuốc. Dùng dùng những thứ ấy, chúng là chướng ngại, là bệnh tật. Nếu quý vị chẳng giác ngộ, tưởng những thứ ấy “đây là Phật pháp có thể đoạn phiền não của ta”, đúng là chẳng biết trên phiền não lại tăng thêm phiền não, trên tri kiến chông thêm tri kiến, trên chấp trước tăng thêm chấp trước, trên phân biệt lại thêm phân biệt, hoàn

toàn đi ngược đường, cô phụ một phen hảo ý của Phật, Bồ Tát, đến cuối cùng đọa lạc, rớt vào địa ngục A Tỳ. Khi ấy, nếu Diêm Vương hỏi: “Người tạo một thân đây tội”, [quý vị bèn oán trách]: “Tôi bị Thích Ca Mâu Ni Phật hãm hại”, oan cho Thích Ca Mâu Ni Phật quá! Phật chẳng hại quý vị, mà là do quý vị chẳng biết giá trị! Quý vị không dùng thuốc, lại đi ăn bã thuốc, đương nhiên bệnh càng thêm bệnh. Nay chúng ta học Phật, thưa quý vị, đại đa số là đồ thuốc đi, ăn bã thuốc, đáng thương thay! Đa số là như vậy đấy.

Chân tánh là pháp bình đẳng, rốt ráo bình đẳng, tâm thanh tịnh bình đẳng, như Lục Tổ đại sư đã nói: “*Vốn chẳng có một vật*”, làm sao có thể phá hoại được? Thứ gì có thể phá hoại? Tâm phân biệt có thể phá hoại quý vị, sự chấp trước có thể phá hoại, vọng tưởng có thể phá hoại. Tam tâm nhị ý có thể phá hoại. Quý vị đạt đến nhất tâm thì người nào cũng chẳng có cách gì phá hoại quý vị được. Nhất đáng quý, Nhất là chân thật. Nói rốt ráo, tánh ấy là gì vậy? Quý vị phải nhớ kỹ, kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*Căn tánh của sáu căn là bốn tánh*”. Do vậy, trong hội Lăng Nghiêm, đức Phật đúng là buốt lòng rất miệng, dùng những văn tự dài dằng dặc để mười phen chỉ rõ cái Thấy, chỉ rõ căn tánh của sáu căn là chân thật chẳng vọng, là bốn tánh của chúng ta, là nhất tâm. Nhà Thiền nói “minh tâm kiến tánh” là nói rõ điều này, thấy được điều này. Nhất tâm bất loạn của Tịnh Tông cũng nhằm nói về chuyện này, không hai, không khác! “*Cái vị thứ tánh tại nhiễm bất phá*” (Ý nói: Tánh này trong ô nhiễm chẳng bị phá), quyết chẳng thể phá hoại. Dẫu đọa trong địa ngục A Tỳ, chân tánh không biến đổi. Từ trước đến nay, chân tánh cũng chẳng bị phá hoại. Vì sao? Nó là pháp vô vi, Chân Như vô vi. Do vậy, “*chẳng giống với hữu vi có thể bị phá hoại*”, “*nên nói là Chân vậy*”. Nó là thật, chẳng phải giả!

**(Sớ) *Thể giả, tận vạn pháp bất xuất nhất tâm chi Thể, Thể cai Tướng, Dụng, tổng nhi danh chi viết Chân Thể dã.***

**(疏)體者，盡萬法不出一心之體，體該相用，總而名之曰真體也。**

**(Sớ: *Thể: Trọn hết muôn pháp chẳng ra ngoài Thể của nhất tâm, Thể bao gồm Tướng và Dụng, gọi chung là Chân Thể.*)**

Câu này bao gồm quá nhiều ý nghĩa, nhưng những ý nghĩa ấy hết sức trọng yếu. “*Vạn pháp*” là hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian. Không riêng gì hết thảy pháp do Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, mà bất cứ một pháp nào do mười phương ba đời hết thảy chư Phật trong

tận hư không, trọn pháp giới đã nói cũng đều chẳng sót, đều bao gồm toàn bộ trong ấy, ở trong đâu? Trong nhất tâm. Người niệm Phật chúng ta cầu gì? Cầu nhất tâm. Chỉ cần quý vị chứng đắc nhất tâm, tận hư không, trọn pháp giới, mười phương ba đời hết thấy các pháp, pháp thế gian lẫn xuất thế gian đều gồm trong ấy, quý vị đều đạt được. Do vậy, ở đây, đại sư nói:

**(Diễn) Nhất thiết vạn pháp giai ngô tâm thể.**

**(演) 一切萬法皆吾心體。**

**(Diễn: Hết thấy vạn pháp đều là tâm thể của ta).**

Là bản thể của nhất tâm.

**(Diễn) Phi ly vạn pháp, biệt hữu tâm thể.**

**(演) 非離萬法別有心體。**

**(Diễn: Chẳng phải là lìa khỏi vạn pháp mà có riêng một cái tâm thể).**

Hai câu này là căn cứ tu học nguyên thủy nhất, căn bản nhất của chúng ta. Nếu chúng ta hỏi: Tu nhất tâm ở chỗ nào? Phải tu trong hết thấy vạn pháp. Vì sao? Vì hết thấy vạn pháp là bản thể của nhất tâm. Tách lìa vạn pháp thì đến nơi đâu để tu nhất tâm bất loạn đây? Nhất tâm quá cao! Chúng tôi nói hạ thấp trình độ xuống cho mọi người đều hiểu, học Phật phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu học từ Giới, Định, Huệ, đây là pháp căn bản nhất. Từ Tam Quy, Ngũ Giới, bắt đầu học từ đây. Tam Quy, Ngũ Giới là tu gì? Tu nhất tâm bất loạn. Chúng ta coi nhất tâm bất loạn là Đệ Nhất Nghĩa, Tam Học là Đệ Nhị Nghĩa, chúng ta bắt đầu thực hiện từ chỗ này. Học Giới - Định - Huệ bắt đầu từ đâu? Quý vị nhất định phải hiểu: Chẳng phải là nói tới Giới bèn phải tìm giới bản của giới tại gia, giới Phạm Võng, chiếu theo đó để tu; nói tới Định bèn tìm kinh Lăng Nghiêm, tìm kinh điển Thiên Tông; nói tới Huệ lại tìm Đại Trí Độ Luận, Du Già Sư Địa Luận! [Nếu làm như vậy], quý vị đã hoàn toàn coi bã thuốc là thuốc mất rồi! Quý vị không hiểu! Nếu quý vị hiểu ý nghĩa này, quý vị đã chẳng còn là kẻ sơ học nữa.

Do vậy, tu hành phải hiểu bí quyết trong Hạnh Môn. Hôm nay, tại nơi đây, tôi truyền bí quyết cho quý vị. Thật ra, lịch đại tổ sư Trung Quốc đều biết, đều ứng dụng bí quyết này, nhưng ứng dụng linh hoạt xảo diệu như trong mấy câu kinh Kim Cang sau đây: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*” (Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động). Quý vị hãy suy

ngĩ, điều này có liên quan với hết thấy vạn pháp hay không? “*Chẳng chấp lấy tướng*”, chẳng chấp tướng gì vậy? Chẳng chấp tướng của vạn pháp. Tôi nêu ra một thí dụ: Chúng ta là người niệm Phật, vâng theo giáo hệ, học pháp của Ấn Quang đại sư. Nếu bây giờ có một vị đại đức trong Thiền Tông đến giảng Thiền cho chúng ta, nói Tịnh Tông không hay, không cao minh như Thiền. Chúng ta nghe xong, làm như thế nào? Nhất định rất khó chịu, Tịnh Độ Tông của tôi thỉnh ông ta tới, ông ta phá hoại đạo tràng của chúng ta. Đúng hay không? Nhất định quý vị sẽ đáp là đúng. Đúng rồi! Ông ta đến nhiều loạn, phá hoại đạo tràng của chúng ta! Nhưng người tu hành chân chánh thì sao? Không như vậy! Ông ta đến là như thế nào? Thành tựu Giới - Định - Huệ cho tôi! Quý vị có hiểu đạo lý này hay không? Đây là tu hành, là dụng công!

Tôi học theo giáo hệ của Ấn Quang đại sư, học như thế nào? Cũng phải tuân thủ nguyên tắc: “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”. Những điều thuộc học pháp của tổ Ấn Quang chúng ta đã đạt được rồi, đã nắm được tinh thần rồi. [Người tu] Thiền Tông đến giảng cho tôi một hồi, tôi vẫn “*chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”, đây là thành tựu. Không chỉ đối với Thiền và đối với Tịnh quý vị chẳng chấp lấy tướng như như bất động, mà thậm chí từ ngoại đạo cho đến hết thấy pháp, hễ sáu căn tiếp xúc bất cứ thứ gì đều hiểu rõ ràng, đây là Trí Huệ; như như bất động là Định, là Thiền Định. Trong ấy không có chấp lấy, bỏ, đó là Giới Luật. Trong hết thấy pháp chẳng có lấy hay bỏ, Giới Luật thành tựu. “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”, Định - Huệ thành tựu. Đó chẳng phải là tu hành ư? Đây là như bậc cổ đức trong Thiền Tông nói: “*Hồng lô điểm tuyết, lập tức tiêu dung*” (Một mảnh tuyết rơi vào lò rực lửa sẽ tan lập tức), không có một pháp nào chẳng phải là Phật pháp. Nếu quý vị không hiểu thì có pháp nào là Phật pháp nữa đâu! Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa đều chẳng phải là Phật pháp, là bã thuốc, chẳng phải là thuốc! Người ta vứt đi, không cần đến, chớ nên dùng! Nếu quý vị hiểu đạo lý này, thật sự hiểu rõ đạo lý này thì trong mười hai thời, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần sẽ đều là tu Giới - Định - Huệ, đều là tu Văn - Tư - Tu, đều là tu nhất tâm bất loạn, đều là tu minh tâm kiến tánh, đều là tu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó gọi là tu hành.

Nếu chẳng hiểu, sẽ phiền phức lớn lắm! Học thứ gì trước, thứ ấy sẽ là chủ yếu, chủ yếu là gì vậy? Thành kiến! Thành kiến là gì vậy? Kiến Thủ Kiến và Giới Thủ Kiến. Quý vị học Phật, học được điều gì? Tôi học được một đống Kiến Thủ Kiến và Giới Thủ Kiến. Giới Thủ Kiến là thành kiến

nơi nhân địa, tức thành kiến về sự tu nhân; Kiến Thủ Kiến là thành kiến về sự đắc quả. Quý vị học Phật là học được gì? Đâm ra từ sáng đến tối học những thứ ấy, học cả đồng Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến. Học Thân Kiến, Biên Kiến, Giới Thủ Kiến, Kiến Thủ Kiến, Tà Kiến. Năm loại Kiến này cần phải phá trừ, có sao lại tăng trưởng? Hằng ngày làm những chuyện đó, hằng ngày tu những thứ đó, chỉ sợ chẳng nhiều, có hỏng bét hay không? Niệm Phật như vậy, đừng nói niệm mấy chục năm, niệm mấy trăm năm, mấy ngàn năm, mấy vạn năm, công phu đều chẳng thể thành phỉen được! Nhất định phải giác ngộ, chúng ta đòi đòi kiếp kiếp tu pháp môn Niệm Phật, nhưng làm lẩn ở chỗ này, nếu nay vẫn chẳng hiểu rõ, vẫn chẳng sửa lỗi đổi mới, sẽ lại luống uổng đời này!

Học Phật trước hết phải trừ năm thứ Kiến Hoặc, đoạn được năm thứ Kiến Hoặc thì mới là địa vị Sơ Tín Bồ Tát trong Viên Giáo. Chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, rất nhiều đồng tu đến hỏi: “Hiện thời con có được coi là thuộc địa vị Sơ Tín hay chưa?” Tôi hỏi: “Ông đoạn được năm thứ Kiến Hoặc hay chưa? Tám mươi tám phẩm đều đoạn sạch, khá lắm, ông là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Viên Giáo!” Chẳng thể không biết điều này! Hôm nay, tôi ở đây truyền dạy rõ ràng cho quý vị: Bất luận chánh kiến, tà kiến, thị kiến, phi kiến, chân kiến, vọng kiến đều nhất loạt chẳng chấp tướng, hễ chấp là sai rồi! “Ta chẳng chấp tà, còn chánh thì phải chấp chứ!” Phải bỏ chấp trước ấy đi! Chẳng phải là bảo quý vị hãy trừ bỏ cả tà lẫn chánh, mà là bảo quý vị hãy biện định tà - chánh. Đây là trí huệ, hãy trừ bỏ chấp trước! Chẳng thể coi biện định tà - chánh là chấp vào tà hay chánh, [nếu hiểu “biện định” là “chấp vào”] thì sai mất rồi. Sai một chữ, mê mất Pháp Thân huệ mạng, hỏng rồi! Biện định tà - chánh, thị - phi, đây là trí huệ. Hễ có chấp trước tà - chánh, chấp trước tà pháp hay chấp trước chánh pháp đều chẳng được! Quý vị có chấp trước đối với chánh pháp thì công phu sẽ bị chướng ngại. Ví như chúng ta niệm Phật, mức công phu tối thiểu là cầu đạt công phu thành phỉen, chấp trước sẽ chướng ngại công phu thành phỉen, chướng ngại nhất tâm bất loạn, đó là nghiệp chướng. Đức Phật đúng là buốt lòng rất miêng, trong kinh Kim Cang, Ngài đã dạy: “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp?*” (Pháp còn phải nên bỏ, huống hồ tà pháp). “*Ứng xả*” là chớ nên chấp trước. Chọn lấy điều lành để giữ chặt là phương cách chẳng đặng dừng dành cho hạng người mới học, chỉ hạn cuộc trong hàng sơ học. Phải thường nâng cao công phu, phải phá chấp trước. Phá Ngã Chấp sẽ đắc Sự nhất tâm bất loạn, phá Pháp Chấp sẽ đắc Lý nhất tâm bất loạn. Nếu quý vị chẳng phá chấp trước, làm sao đạt được nhất tâm? Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này, sẽ hiểu Lý Sự Vô Ngại và

Sự Sự Vô Ngại đã nói trong kinh Hoa Nghiêm. Sở dĩ Lý và Sự biến thành chướng ngại đều là do chấp trước. Khử được chấp trước sẽ không có chướng ngại. Khử được chấp trước, quý vị sẽ đắc nhất tâm. Khử được chấp trước, quý vị sẽ thanh tịnh, bình đẳng, chẳng thể phá hoại quý vị được!

Hai câu này bao hàm hết sức nhiều ý nghĩa, rộng lớn, tinh tường, sâu xa, quý vị đồng học hãy ghi nhớ “*nhất thiết pháp giai ngô tâm thể, phi ly vạn pháp biệt hữu tâm thể*” (hết thảy các pháp đều là tâm thể của ta, chẳng phải rời ngoài vạn pháp lại có riêng một tâm thể). Chúng ta tu Giới - Định - Huệ, tu Văn - Tư - Tu, tu Nhất Tâm Bất Loạn, tu Vô Thượng Bồ Đề, chẳng thể lìa hết thảy vạn pháp. Tách lìa hết thảy vạn pháp thì tu học ở đâu đây? Tánh và Tướng bất nhị. Tiếp theo đây, lão nhân gia dẫn dụng kinh văn từ Khởi Tín Luận để nói:

**(Diễn) Tâm Chân Như giả.**

**(演) 心真如者。**

**(Diễn: Tâm Chân Như là...)**

Tâm Chân Như là Lý nhất tâm bất loạn, là Lý nhất tâm.

**(Diễn) Tức thị nhất pháp giới đại tổng tướng pháp môn thể.**

**(演) 即是一法界大總相法門體。**

**(Diễn: Chính là Thể của pháp môn đại tổng tướng trong Nhất Chân pháp giới).**

Một câu A Di Đà Phật là bản thể của chân tâm, là Tâm Chân Như, là Nhất Chân pháp giới, đáng tiếc không ai biết! Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, sẽ niệm câu A Di Đà Phật tự tại, niệm đặc lực, niệm đến mức có thụ dụng.

**(Diễn) Lăng Nghiêm vân: “Thử kiến cập duyên, nguyên thị Bồ Đề diệu tịnh minh thể”.**

**(演) 楞嚴云：此見及緣，元是菩提妙淨明體。**

**(Diễn: Kinh Lăng Nghiêm nói: “Kiến và duyên này vốn là bản thể mâu nhiệm sáng sạch của Bồ Đề”).**

Đều là nói tới cùng một chuyện. “Thử kiến”: Chữ Kiến chỉ tánh thể, Duyên là hiện tượng. Dùng ngay câu văn trong phần trên để nói thì

Kiến là Tâm Chân Như, Duyên là hết thảy pháp giới. Kiến Phần và Tướng Phần vốn là do “*Bồ Đề diệu tịnh minh thể*” biến hiện ra. Bồ Đề Diệu Tịnh Minh Thể là tên gọi khác của Chân Như bản tánh. Chuyện này rất khó hiểu, chẳng dễ dàng lãnh hội được. Vì sao nói hết thảy sấm la vạn tượng đều là chính mình? Câu này cũng rất khó hiểu. Kinh Hoa Nghiêm nói “*tình dữ vô tình, đồng viên Chung Trí*” (hữu tình và vô tình cùng viên mãn Chung Trí), cũng nhằm diễn tả ý nghĩa này. Nói thật ra, không có cách nào diễn tả được, chẳng thể không dùng tỷ dụ để nói. Xét về tỷ dụ thì các vị đại đức từ xưa, cũng như trong kinh Phật, thường lấy mộng huyền làm tỷ dụ, vì tỷ dụ ấy gần gũi, thích đáng nhất. Mỗi người đều nằm mộng, mỗi đêm chẳng biết có bao nhiêu giấc mộng? Đủ thấy tâm loạn lắm! Khi tỉnh mộng, quý vị hãy nghĩ đến ý nghĩa này trong Phật pháp để đối chiếu, sẽ hoảng nhiên đại ngộ. Chúng ta đem cái tâm tạo ra giấc mộng sánh ví Bồ Đề Diệu Tịnh Minh Thể, những cảnh giới, những nhân vật, sơn hà đại địa, hư không trong giấc mộng đều là Duyên. “*Thư Kiến cập Duyên*” (Kiến và Duyên này), cũng là một pháp giới. Trong mười pháp giới, hết thảy vạn pháp có phải do tự tâm biến hiện hay chẳng? Sau khi quý vị tỉnh giấc, có pháp nào trong mộng chẳng phải là tâm thể của quý vị hay chẳng? Pháp nào cũng đều là [tâm thể]. Đó gọi là “*ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm; ngoài mộng không có tâm, ngoài tâm không có mộng!*” Toàn bộ cái tâm khi ấy biến thành cảnh trong mộng. Tâm là Thể, cảnh trong mộng là Tướng Phần của tâm. Tánh chính là Tướng, Tướng chính là Tánh. Nếu hỏi: Tâm quý vị giống như thế nào? Cảnh trong mộng là Tướng của tâm, là hình dạng của tâm.

Nếu quý vị giác ngộ, quay đầu lại, Chân Như bản tánh của ta có hình dạng ra sao? Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới hiện tại chính là nó đấy! Hình dáng của nhất tâm bất loạn là như thế nào? Thể giới ở ngay trước mắt chính là nó đấy! Thể giới ở ngay trước mắt là nhất tâm bất loạn ư? Chẳng sai chút nào! Lại còn thưa với quý vị, nó là Lý nhất tâm bất loạn đấy! Quý vị hãy nên hiểu rõ cách tu Lý nhất tâm bất loạn là như thế nào. Hiện tượng trước mắt là cảnh giới của Lý nhất tâm bất loạn, là Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới hiện tiền, vì sao quý vị lại loạn? Nếu ở trong ấy mà quý vị khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước thì làm như vậy chính là quý vị tự chuốc phiền phức, chứ không phải là nhất tâm bị loạn! Trong phần trên, [sách Diễn Nghĩa] đã nói nhất tâm là “*phi huyền, bất diệt*”, “*chẳng thể phá hoại*”. Nói minh bạch, rõ rệt rằng: Chính quý vị rời loạn bước chân, chứ nhất tâm của quý vị chẳng loạn, chẳng hề bị hoại! Từ trong hết thảy pháp, quý vị có thể thấy rõ ràng,

thường nói là “*khán phá, phóng hạ*” (thấy thấu suốt, buông xuống), giống như Lục Tổ đã nói: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”, đây chính là Lý nhất tâm bất loạn. Trong hết thầy pháp, quý vị vẫn còn phân biệt, chấp trước thì dù nhất tâm bất loạn hiện tiền, quý vị chẳng thể chứng đắc. Tuy Nhất Chân pháp giới hiện tiền mà quý vị chẳng thụ dụng được. Khổ thật đây!

Tiếp theo đó, kinh văn càng nói rõ hơn, cũng giống như kinh Lăng Nghiêm đã nói:

**(Diễn) Hựu vân: “Nhất thiết phù trần chư huyễn hóa tướng, kỳ tánh chân vi diệu giác minh thể”.**

**(演) 又云：一切浮塵諸幻化相，其性真為妙覺明體。**

**(Diễn: Lại nói: “Tánh của các tướng huyễn hóa của hết thầy phù trần thật sự là cái Thể màu nhiệm, giác ngộ, sáng suốt”).**

Câu “*nhất thiết phù trần chư huyễn hóa tướng*” (các tướng huyễn hóa của hết thầy phù trần) nói về y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. “*Trần*” là Lục Trần, tức Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp. Nhỏ là thân thể của chúng ta, lớn là tận hư không, trọn pháp giới, đều là vật được biến hiện bởi chân tánh, “*kỳ tánh chân vi diệu giác minh thể*” (tánh của chúng thật sự là bản thể màu nhiệm giác ngộ sáng suốt), nói rõ nó là chân tánh, là nhất tâm bất loạn.

Trong Thiên Tông có một câu chuyện nhỏ: Có vị thiền sư ở trong một túp lều tranh nhỏ trên núi, tu hành công phu cũng khá. Trong lều tranh có hai con cọp ở cùng Sư, có thể thấy thiền sư công phu khá lắm. Một hôm, có một vị đồng tham cũ đến thăm, bước vào lều tranh trông thấy hai con cọp, trong tâm rất hồi hộp. Người bạn cũ của người khách (tức vị thiền sư nuôi hai con cọp) bước ra: “A! Ông vẫn còn có thứ đó ư?” Trong tâm nghĩ: “Người còn chưa buông xuống, người còn có ý niệm [sợ hãi] ấy”. Vị kia bước vào, được mời ngồi, Sư đi rót trà. Vị đồng tham kia cũng chẳng tỏ vẻ kém cỏi: “Người nói tâm ta vẫn chưa thanh tịnh, trông thấy cọp vẫn còn sợ sệt một chút!” Lão nhân gia bèn viết một chữ Phật ở chỗ Sư ngồi. Sư đem trà ra, tính ngồi xuống, thấy trên chỗ ngồi có chữ Phật, chẳng dám ngồi. Ông kia nói: “Ông cũng còn cái đó ư?” Quý vị nghĩ xem, câu chuyện rất thú vị. Đó là gì vậy? Phân biệt, chấp trước vẫn chưa đoạn sạch. Trông thấy chữ Phật chẳng dám ngồi. vì sao viết chữ khác thì ông ta dám ngồi? Vì sao vẽ thứ khác thì ông ta dám ngồi? Vẽ hoa sen ông ta liền đặt mông ngồi xuống, viết chữ Phật thì chẳng dám ngồi. Phân biệt, chấp

trước còn chưa buông xuống được! Nếu thật sự buông xuống, tâm địa thanh tịnh, thứ gì cũng chẳng có, quý vị gặp cọp, cọp chẳng thể xơi quý vị, chẳng thể làm hại quý vị được. Những điều này đều nói lên tâm địa chẳng thanh tịnh. Do vậy, tâm thanh tịnh chẳng phải là chuyện dễ. Tu nhất tâm bất loạn ở chỗ nào? Tu trong cảnh giới. Vị thiên hòa tử<sup>1</sup> ấy chẳng gặp cọp, làm sao biết tâm của chính mình vẫn chưa thanh tịnh? Vốn tưởng mình rất thanh tịnh, khi cọp hiện diện, mới biết mình vẫn chưa được; công phu vẫn chưa đủ! Người kia cũng tự cảm thấy là mình khá lắm, viết chữ Phật lên chỗ ngồi liền chẳng dám ngồi xuống. Công phu vẫn chưa đạt, vẫn còn sai kém một chút!

Do vậy, nhất tâm bất loạn, Tam Học, Tam Huệ phải tu trong cảnh giới. Cổ đức thường nói “*lịch sự luyện tâm*” (trải qua sự việc để rèn luyện cái tâm). Luyện tâm gì vậy? Luyện nhất tâm. Trong hết thấy sự, trong hết thấy cảnh giới, nhận ra cái tâm quý vị có phải là một hay không? Nếu nói là “một” thì quyết định chẳng có phân biệt, chấp trước, không có vọng tưởng, Sự Sự vô ngại! Đạt đến cảnh giới ấy chính là tu hành ở mức độ cao. Chưa đạt đến cảnh giới ấy, người ấy ắt phải theo một vị thầy, vì sao? Người ấy phân biệt chấp trước rất nặng, chưa thể bỏ được, phải theo một vị thầy. Theo một vị thầy thì người ấy chỉ có một món phân biệt, chẳng có hai món phân biệt, sẽ bình thường hơn. Ví như khi ngã bệnh, quý vị uống một loại thuốc, uống thuốc ấy rất đúng bệnh, rất hay. Nếu lại uống nhiều hơn một thứ thuốc, hai thứ thuốc ấy chẳng hợp nhau thì bệnh lại càng nặng hơn, cũng có trường hợp uống vô chết luôn! Do vậy, chẳng thể thân cận hai vị thiện tri thức, hai vị thiện tri thức là hai con đường [khác nhau].

Khi công phu chưa đạt đến mức, nhất định phải tuân theo một vị thầy, cổ nhân gọi đó là “*sư thừa*”. Kinh Hoa Nghiêm nêu lên thí dụ rất hay. Khi Thiện Tài đồng tử Căn Bản Trí chưa hiện tiền, học theo một vị thầy là Văn Thù Bồ Tát, chỉ học với một người. Người cao minh, tài cao, người ấy muốn dạy một học sinh, bèn hỏi: “Trong quá khứ người đã thân cận những ai?” “Tôi đã thân cận những vị này nọ, đã đọc những thứ này nọ”. Người ấy nghe xong: “Tốt lắm, khá lắm! Người rất khó có, người đi đi!” Khen ngợi quý vị một phen, vì sao? “Hết thuốc chữa rồi, quá loạn! Người có quá nhiều thành kiến, không có cách nào cứu được hết, cứu chẳng nổi!” Nếu quý vị nói với vị ấy: “Trong quá khứ, tôi chưa từng thân

---

<sup>1</sup> “Thiên Hòa Tử” là tiếng để gọi những người tu Thiên, Hòa là hòa khí, mang ý nghĩa những người tu Thiên cảm thấy đồng bạn thân thiết như anh em nên gọi nhau là “Thiên Hòa Tử”.

cận một ai, thứ gì cũng chưa từng xem”. A! Học sinh ngoan, người hãy theo ta, người vĩnh viễn đừng lìa bỏ. Người ấy tích cực dạy quý vị, vì sao? Có thể đào tạo. Chỉ cần quý vị chịu phát nguyện, chịu dụng công, nhất định có thể dạy quý vị thành tựu. Cổ nhân Trung Quốc gọi chuyện này là “*sư thừa*”.

Đến khi quý vị tốt nghiệp, tiêu chuẩn tốt nghiệp là gì? Căn Bản Trí hiện tiền, tâm thanh tịnh rồi. Lại nói rõ hơn một chút, tức là có thể thật sự đạt đến “*chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”, được rồi đấy! Vậy là mới có thể tốt nghiệp, khi ấy có thể đi tham học, bất luận là ai cũng đều có thể nghe, đều có thể gặp, bất luận chuyện gì cũng đều có thể tiếp xúc. Trong khi tiếp xúc, vì quý vị có thể “*chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*” nên sự thấy - nghe - hay - biết của quý vị đều giúp ích cho Tam Học, Tam Huệ. Thành tựu Tam Học, Tam Huệ cho quý vị, giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử. Đây là giai đoạn tu học thứ hai của quý vị: Tham học. [Đã có] tiền vốn để tham học là “*chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*” thì mới đủ tư cách tham học. Nếu không, quý vị sẽ bị cảnh giới chuyên! Quý vị học là Có, người ta nói là Không; quý vị chẳng vui thích, ngay lập tức sanh phiền não, bị cảnh giới chuyên rồi! Quý vị học Hiền Giáo, người ta giảng Mật cho quý vị, chẳng thể dụng hợp, lại sanh phiền não, bị cảnh giới chuyên. Đến khi quý vị có thể “*chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*” sẽ chuyên được cảnh giới. Đây là như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như Lai*” (nếu chuyển được cảnh sẽ giống như Như Lai). Quý vị chuyển được cảnh giới, chẳng bị cảnh giới chuyên, chuyên biến cảnh giới ấy thành gì? Chuyển biến thành Giới - Định - Huệ, chuyển biến thành Tam Huệ, chuyển biến thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chính mình. Cao minh đấy!

Đối với những đạo lý được nêu tỏ trong kinh, chúng ta phải biết tu học những đạo lý ấy trong cuộc sống thường ngày, nhằm thành tựu Tam Học, Tam Huệ, Tam Tư Lương của chính mình, trong một đời này, chúng ta quyết định sanh về Tây Phương Tịnh Độ, phẩm vị cũng chẳng thấp, thời gian cũng chẳng dài, mà có thể đạt đến được, thành tựu Phật pháp ngay trong đời này. Nếu quý vị nhớ kỹ bí quyết tôi truyền dạy ngày hôm nay, quý vị lãnh hội trong tâm, vận dụng trong cuộc sống để đãi người tiếp vật, nhất định sẽ thành Phật, chắc chắn vãng sanh. Tiếp theo đây là một bài kệ, vừa tán thán vừa nêu rõ ý nghĩa.

**(Diễn) Sở vị: “Phác lạc phi tha vật, tung hoành bất thị trần, sơn hà cập đại địa, toàn lộ Pháp Vương thân” dã.**

**(演) 所謂撲落非他物，縱橫不是塵，山河及大地，全露法王身也。**

**(Diễn: Ấy là nói: “Roi rớt, há vật khác, dọc ngang chẳng phải trần, núi sông và cõi đất, lộ trọn Pháp Vương thân”).**

Bài kệ này miêu tả Nhất Chân pháp giới, chính là miêu tả cảnh giới nhất tâm bất loạn. Cảnh giới là nhất tâm, nhất tâm là cảnh giới, tâm và cảnh hệt như một, Lý và Sự chẳng hai, đó mới gọi là Nhất.

**(Diễn) “Thê cai Tướng Dụng, danh chi vi Thê” giả.**

**(演) 體該相用名之為體者。**

**(Diễn: “Thê bao gồm cả Tướng và Dụng, gọi là Thê” là...)**

Do Thê, Tướng, Dụng là một nhưng mà ba, tuy ba nhưng một. Bất luận nói đến một món nào, nhất định có cả ba, chẳng thể tách rời. Nói đến Thê, đương nhiên có Tướng và có Dụng (tác dụng). Ví như chúng ta nói đến nhất tâm bất loạn thì nhất tâm là Thê, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là Tướng, sự mê và giác, tu và chứng trong ấy là “tác dụng” (Dụng) của nó. Đây là một chuyện, chẳng phải là hai chuyện. Tiếp theo đó, sách lại dựa theo cách nói trong Khởi Tín Luận.

**(Diễn) Khởi Tín vân: “Nhất giả Thê đại, vị: Nhất thiết pháp Chân Như bình đẳng, bất tăng giảm cố”.**

**(演) 起信云：一者體大，謂一切法真如平等不增減故**

**(Diễn: Khởi Tín Luận viết: “Một là Thê đại, nghĩa là: Hết thảy pháp Chân Như bình đẳng, vì chẳng tăng, chẳng giảm”).**

Chúng tôi đã từng giảng đoạn Khởi Tín Luận này. Thê là chính mình, Thiên gia gọi nó là “bổn lai diện mục trước khi được cha mẹ sanh ra”, Thê ấy chính là Chân Như của hết thảy pháp. Chân là nói về Thê. Như là nói tới Tướng của nó. Tác dụng đều giống như Thê, chẳng có khác gì. Do vậy, “dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng”. Đồ vật giống như vàng, vàng giống như đồ vật. Đồ vật là vàng, vàng là đồ vật. Vàng và đồ vật chẳng hai. Cổ nhân dùng tỷ dụ này để tỷ dụ ý nghĩa “Tánh và Tướng bất nhị”. Do vậy, Tánh và Tướng là bình đẳng, là “chẳng tăng,

*chẳng giảm*”. Trong ấy cũng chẳng có tăng, giảm. Tăng, giảm là hai pháp, hai pháp sẽ mê Chân Như. Hai pháp là mê, giác ngộ là chẳng hai, đúng như trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã bảo pháp sư Ấn Tông: “*Phật pháp là pháp bất nhị*”. Hai thì chẳng phải là Phật pháp.

**(Diễn) Nhị giả, Tướng đại, vị: Như Lai Tạng cụ túc vô lượng tánh công đức cố.**

**(演) 二者相大，謂如來藏具足無量性功德故。**

**(Diễn: Thứ hai là Tướng đại, nghĩa là: Như Lai Tạng đầy đủ vô lượng tánh công đức).**

Tướng quá rộng lớn, là không có ngăn mé. Ngày nay, các nhà khoa học nói đến khởi nguyên của vũ trụ, họ phán đoán: Đại khái vào khoảng từ một trăm năm mươi ức cho đến hai trăm ức năm trước, trong không gian có một lần bùng nổ to lớn (Big Bang), đó là khởi nguyên của vũ trụ. Sau khi bùng nổ mới có vũ trụ, mới có tinh hệ (galaxy), ngân hà. Sự phát hiện của họ tương đương với [giai đoạn Thành của] một đại kiếp như trong kinh Phật đã nói. Ngoài vũ trụ là gì? Các nhà khoa học không biết. Trước hai trăm ức năm thì sao? Họ chẳng biết! Họ chỉ biết quanh quẩn trong phạm vi ấy, ngoài phạm vi ấy, họ không biết, bên ngoài rất lớn! Vô lượng vô biên thế giới, vô lượng vô biên kiếp, há chỉ có hai trăm ức năm! Thời gian hai trăm ức năm quá ngắn! Phật pháp nói đến vô lượng kiếp, Hằng hà sa kiếp, hai trăm ức năm thấm vào đâu? Điều này cho thấy tri kiến của giới khoa học khá hữu hạn, chẳng bằng một vị A La Hán, càng chẳng bằng Bồ Tát. Họ (các nhà khoa học) thấy tới đa là một thế giới, chẳng biết trong hư không có vô lượng vô biên Hằng hà sa quốc độ. Các nhà khoa học đã phát hiện những thế giới, những tinh cầu, những hệ Ngân Hà, nhưng vẫn chưa phát hiện tinh hệ của A Di Đà Phật; cho thấy trí huệ của Phật pháp quả thật là viên mãn, là rốt ráo, chẳng thể suy lường được!

“*Như Lai Tạng*” là một danh từ Phật học. Như Lai cát chứa ở chỗ gọi là Như Lai Tạng. Như Lai Tạng là chân tánh, Như là nói đến bản thể, Lai nói tướng được biến hiện. Tướng ấy được chứa trong chân tánh. Chân tánh có thể hiện ra vô lượng vô biên tướng cảnh giới. Do vậy nói “*đầy đủ vô lượng tánh công đức*”. Công đức ấy là công đức xứng tánh, chẳng phải do tu thành, mà là sẵn có. Lục Tổ đại sư chứng được Lý nhất tâm bất loạn, tôi dùng danh từ này, sau khi Ngài chứng đắc, nói với Ngũ Tổ: “*Nào ngờ tự tánh, vốn sẵn đầy đủ*”. Câu này nói về Tướng đại. “*Như Lai Tạng đầy đủ vô lượng tánh công đức*”, vốn sẵn đầy đủ. Thiên Tông và Tịnh Tông

chỉ thay đổi danh từ là được rồi! Cùng một cảnh giới, cùng một sự việc [chỉ là dùng danh từ hay cách diễn tả khác nhau], minh tâm kiến tánh chính là Lý nhất tâm bất loạn.

**(Diễn) Tam giả Dụng đại, năng sanh nhất thiết thế gian, xuất thế gian thiện nhân quả cố.**

**(演) 三者用大，能生一切世間出世間善因果故。**

**(Diễn: Ba là Dụng đại, vì có thể sanh ra hết thảy nhân quả tốt lành thế gian và xuất thế gian).**

Lục Tổ nói: “Nào ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp”. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, sâm la vạn tượng đều là những vật được biến hiện bởi nhất tâm. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nhắc đến bốn chữ này, hy vọng quý vị hãy nhớ kỹ bốn chữ này, những chữ gì vậy? Chúng chính là căn bản của quán chiếu, là chỗ nương tựa của quán chiếu, “*Tâm hiện, Thức biến*”. Vũ trụ phức tạp như vậy được bốn chữ của Phật pháp giảng rất rõ ràng. Tướng vì sao mà có? Do Tâm hiện. Vì sao có các thứ tướng? Do Thức biến. “Tâm” là Chân Như bản tánh, “Thức” là tám thức, A Lại Da Thức, Tâm hiện, Thức biến. Tâm và Thức đều là chính mình, hết thảy vạn pháp chẳng phải là chính mình thì là ai? Nếu quý vị thật sự từ chỗ này mà lãnh hội được đôi chút thì tâm Đồng Thể Đại Bi của quý vị sẽ sanh khởi. “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*” mới có thể sanh khởi. Đây là từ bi thật sự. Tâm từ bi ấy từ bản tánh sanh ra, tự nhiên lưu lộ, là thanh tịnh, là bình đẳng. Không hề có chuyện đối với thứ này ta đặc biệt ưa thích, đối với thứ kia tôi chán ghét, không hề có! Nó là thanh tịnh, bình đẳng, đối với Phật, Bồ Tát, đối với súc sanh, đối với ngựa quý, địa ngục, cho đến đối với hết thảy thực vật, khoáng vật, nhất loạt bình đẳng, không hai, không khác, thật sự từ bi. Tiếp theo đây là tổng kết.

**(Diễn) Kim tác nhược Tướng, nhược Dụng, câu quy thử Thể vi chân thể dã.**

**(演) 今則若相若用，俱歸此體為真體也。**

**(Diễn: Nay thì dù là Tướng hay Dụng đều quy về Thể này để làm chân thể).**

Đây chính là “*tổng nhi danh chi viết Chân Thể*” (Gọi chung là Chân Thể). Nói đến Thể là bao gồm Tướng và Dụng. Nói đến Tướng thì trong

ấy đương nhiên bao gồm Thê và Dụng. Nói đến Dụng, cũng bao gồm Tướng và Thê. Kiến giải như vậy mới là chính xác, mới gọi chánh tri chánh kiến. Trong biểu đồ thứ hai của Thập Tứ Giảng Biểu<sup>2</sup>, đã gọi Thê, Tướng, Dụng là Tam Đại. Học Phật phải học từ chỗ này, học chánh tri kiến. Nếu nói Thê chẳng phải là Tướng, chẳng phải là Dụng, Tướng chẳng phải là Thê, chẳng phải là Dụng, thì quý vị đã chia thành ba thứ, đó là tà tri tà kiến.

Chúng ta có phải là tà tri tà kiến hay chẳng? Đúng vậy! Quả thật là tà tri tà kiến. Kinh Kim Cang đã nêu lên những ví dụ, đối với hết thầy pháp, chúng ta có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, đó gọi là tà tri tà kiến. Do vậy, chẳng phải là Bồ Tát. Kinh dạy rất rõ ràng, “*nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát*” (nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chẳng phải là Bồ Tát), chẳng phải là Bồ Tát! Có những vị đồng học đã thọ Bồ Tát Giới mà vẫn có tứ tướng, tứ kiến, đó là “*danh tự Bồ Tát*”, hữu danh vô thật, chẳng phải là Bồ Tát thật sự. Bồ Tát thật sự không có tứ tướng, không có tứ kiến, vì sao? Bồ Tát là chánh tri chánh kiến. Tứ tướng, tứ kiến là tà tri tà kiến. Đâu phải chúng ta chỉ có bốn thứ này, chẳng biết có bao nhiêu thứ! Mỗi ngày từ sáng đến tối tri kiến rối loạn toi bời, tướng Đông, nghĩ Tây, hoàn toàn dấy động vọng tưởng, hoàn toàn là tà tri tà kiến.

Chánh tri chánh kiến là gì? Chánh tri chánh kiến không có tri kiến. Bát Nhã vô tri, đó gọi là chánh tri chánh kiến. Theo Đàn Kinh, có người hỏi Lục Tổ: “*Lão nhân gia hiểu Phật pháp rất nhiều?*” Lục Tổ nói: “*Ta không hiểu, ta chẳng biết Phật pháp*”, Bát Nhã vô tri mà! Khi nào quý vị đạt đến vô tri, chánh tri chánh kiến sẽ hiện tiền. Người ta đến hỏi quý vị, không gì chẳng biết, mầu nhiệm ở chỗ này! Tiếp xúc bên ngoài thì không gì chẳng biết, Tha Thụ Dụng đây! Thích Ca Mâu Ni Phật không gì chẳng hiểu, mỗi người hướng về Ngài thưa hỏi, Ngài liền thuận miệng đáp ngay, ghi chép lại thành kinh điển nhiều dường ấy. Đức Phật chẳng biết đến những kinh điển ấy, nói mà không nói, không nói mà nói. Đây là trí huệ, đó gọi là chánh tri chánh kiến. Khi quý vị nghe pháp ở nơi đây, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe, quý vị mới có thể nhập môn, mới có

---

<sup>2</sup> Thập Tứ Giảng Biểu là mười bốn biểu đồ nêu lên những khái niệm trọng yếu trong Phật pháp do cư sĩ Lý Bình Nam biên soạn. Mười bốn biểu đồ này được các giảng sư vận dụng như một lộ trình (roadmap) để hệ thống hóa Phật pháp. Các biểu đồ này được trình bày trong phần Phật Học Khái Yếu của bộ Lý Bình Nam Lão Cư Sĩ Toàn Tập.

thể nhập được cảnh giới này. Nếu quý vị có nói, có nghe, toàn bộ đều rơi vào trong tà trí huệ, tà tri kiến rồi!

Tôi vừa mới nói: Chớ nên chấp trước tà pháp, nhưng chánh pháp cũng chớ nên chấp trước. Chỉ cần không chấp trước, tà lẫn chánh đều biến thành trí huệ, quyết định chẳng sanh phiền não, quyết định chẳng biến thành chướng ngại. Vì sao? Tà và chánh đều là Nhất Chân, Thê, Tướng, Dụng giống hệt như nhau, làm sao nó chẳng phải là Nhất Chân? Lý Sự vô ngại là Thê - Tướng - Dụng vô ngại. Sự Sự vô ngại là Tướng Tướng vô ngại, Dụng Dụng vô ngại. Vì sao vô ngại? Nhất Chân, cùng một bản thể! Thê là không tịch, nên Tướng cũng là không tịch, Tướng chính là Không; cho nên hết thảy pháp trọn chẳng thể được! Trong cái “chẳng thể được”, nếu quý vị khởi lên một ý niệm, sẽ là chấp trước, là tà kiến. Học Phật nói chung phải hiểu rõ đạo lý này, phải nắm được nguyên tắc này, công phu mới đắc lực.

Nói đến đây, khi dụng công thật sự, công phu đã đạt đến mức, nếu chưa đạt đến thì chẳng cần nói nữa, chứ nếu công phu đắc lực, hiện tượng thứ nhất là tối thiểu phải đắc lực nơi Dụng, hiện tượng ấy như thế nào? Tám gió thổi chẳng động. Tám gió thổi chẳng động không phải là quá cao, chẳng phải là công phu lỗi lạc, mà là công phu mới đạt mức chẳng bị cảnh giới xoay chuyển. Tuy chưa thể chuyển cảnh giới, nhưng chẳng bị cảnh giới chuyển. Quý vị tán thán tôi, tôi cũng chẳng vui thích, tôi chẳng bị quý vị lay động. Quý vị vừa tán thán, tôi rất vui sướng, tôi bị mấy câu nói của quý vị xoay chuyển rồi, hồng bút! Quý vị vừa mới hủy báng, mới chửi tôi, tôi liền nổi nóng, căm tức mấy ngày, xong luôn, bị quý vị xoay chuyển rồi! Bị cảnh giới xoay chuyển là phạm phu, dù có niệm Phật, tham Thiền thì cũng chẳng đắc lực! Vì sao? Không có công phu! Giống như hằng ngày học hành, nhưng hề làm bài thi liền bị zéro, có ích gì đâu? Quý vị ủng hộ công học mất rồi! Quý vị niệm Phật, niệm Phật ủng hộ công rồi! Quý vị tham Thiền, tham Thiền ủng hộ công rồi.

Gió cảnh giới vừa động một chút, quý vị chịu không nổi thì làm gì được nữa? Công phu đắc lực thì cảnh giới bên ngoài đều là Phật, Bồ Tát. Họ đến tán thán quý vị, quý vị như như bất động, người ta là Phật đến khảo quý vị đấy! Quý vị đậu rồi! Người ta cố ý đến gây sự, hủy nhục, chửi mắng, đánh đập quý vị mà quý vị như như bất động, vậy là quý vị thành công rồi. Người ta là Phật đến khảo quý vị, ải nào quý vị cũng vượt qua. Do vậy, người giác ngộ thấy hết thảy mọi người đều là Phật, Bồ Tát; đối với người mê hoặc, Phật có đến cũng thành ma. Quý vị đang niệm Phật, niệm sắp đạt đến nhất tâm, A Di Đà Phật chợt hiện tiền, quý vị liền khoái

chí: “Ta đã nhất tâm rồi!” Ngay lập tức, nhất tâm mất tiêu! Đó chẳng phải là ma thì là gì đây? Kẻ nào đến đoạn công phu, đoạn dứt nhất tâm của quý vị, kẻ ấy chính là ma.

Quý vị phải hiểu: Cảnh giới bên ngoài chẳng phải là Phật mà cũng chẳng phải là ma. Phật hay ma là do tự tâm biến hiện, cảnh chuyển theo tâm mà! Tâm chính mình thanh tịnh, bình đẳng, bên ngoài đều là Phật, là Bồ Tát. Tâm chính mình chẳng thanh tịnh, bên ngoài đều là ma, là chướng, chẳng tìm được Phật và Bồ Tát! Cái tâm ô nhiễm của quý vị là cái tâm dạt dờ theo gió cuốn, quý vị đi tìm Phật, tìm Bồ Tát, đến đâu để tìm? Quý vị tìm ở đó thì tìm đến vô lượng A-tăng-kỳ kiếp cũng tìm không ra, kiếm tận hư không, trọn pháp giới cũng kiếm chẳng được! Nếu tâm quý vị thanh tịnh, chẳng bị cảnh giới bên ngoài lay động, Phật, Bồ Tát liền hiện trước quý vị. Do vậy nói: “*Đâu đâu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*” (Thứ gì cũng là đạo, nơi đâu cũng gặp nguồn) là nói về ý này. Nếu chẳng hiểu những đạo lý và nguyên tắc này, quý vị tu ra sao? Như vậy, nếu chẳng gọi là “tu mù, luyện đui” thì gọi là gì đây? Hễ nói “tu mù, luyện đui”, quý vị bèn nổi cáu, chẳng sai tí nào! Đúng là “tu mù, luyện đui”! Quý vị không chịu nổi, hễ gió cảnh giới vừa khào, ngã quy ngay lập tức. Do vậy, nhất định phải hiểu những nguyên tắc và nguyên lý này!

**(Sớ) *Bất khả tư nghị giả, như thượng minh nhi phục tịch, tịch nhi phục minh.***

**(疏) 不可思議者，如上明而復寂，寂而復明。**

**(Sớ: “*Chẳng thể nghĩ bàn*” là sáng suốt như trên đây đã nói nhưng lại vắng lặng, tuy vắng lặng vẫn sáng suốt).**

“*Tịch*” và “*minh*”. *Tịch* là Định, *minh* là Huệ. Định và Huệ có thể dùng làm Thể và Dụng lẫn cho nhau, giúp cho nhau thành tựu, cũng chỉ là một chuyện, chứ không phải hai.

**(Sớ) *Thanh trước bất hình, hướng bối mạc đắc.***

**(疏) 清濁不形，向背莫得。**

**(Sớ: Thanh và trước đều chẳng thể hình dung, hướng về hay trái nghịch đều chẳng được).**

“Thanh, trước” và “hướng về, trái nghịch” đều chẳng thể được.

**(Sớ) *Tắc tâm ngôn lộ tuyệt, vô dung tư nghị giả hĩ.***

(疏) 則心言路絕，無容思議者矣。

(Sớ: Tức là suy nghĩ lẫn nói năng đều chẳng được, chẳng thể nghĩ bàn vậy).

“*Tâm*” là nói đến cái tâm ý thức duyên chẳng được [chân tánh]. “*Ngôn*” là ngôn thuyết, nói cũng chẳng được. Đấy gọi là “*ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”. Không có cách nào nghĩ ngợi, cũng không có cách nào nói được! “*Nghị*” là bàn luận, không có cách nào diễn tả được, cũng không thể suy tưởng được! Đã không thể suy nghĩ được, còn nói gì được nữa? Đó gọi là “*bất khả tư nghị*”. Trong đoạn này là nói gộp chung, dưới đây là nói tách biệt nhằm giải thích cặn kẽ.

(Diễn) *Bất khả tư nghị giả hạ, thị tiên hợp giải.*

(演) 不可思議者下，是先合解。

(Diễn: Từ chữ “*chẳng thể nghĩ bàn*” trở đi là trước hết, gộp chung lại để giải thích).

Đoạn văn chúng ta vừa mới đọc chính là phần “*hợp giải*”.

(Diễn) *Tâm ngôn lộ tuyệt.*

(演) 心言路絕。

(Diễn: Chẳng thể suy nghĩ và nói năng được).

Câu này quan trọng lắm!

(Diễn) *Vị tòng bản dĩ lai, ly ngôn thuyết tướng, ly tâm duyên tướng, nhất thiết pháp bất khả thuyết, bất khả niệm, danh vi Chân Như cố.*

(演) 謂從本以來，離言說相，離心緣相，一切法不可說、不可念，名為真如故。

(Diễn: Ý nói vốn là tướng ngôn thuyết, vốn là tướng tâm duyên, hết thấy pháp chẳng thể nói, chẳng thể niệm, nên đặt tên là Chân Như).

Nếu nghe những điều đã giảng trong phần trước mà quý vị hiểu được thì câu này vừa đọc sẽ hiểu rõ ngay. Chân Như, Chân Tánh, Bản Thể, Nhất Tâm ở nơi đâu? Ở ngay nơi Tướng. Nếu quý vị thật sự thấu hiểu, ắt phải tuân thủ những nguyên tắc ở đây, tức là “*ly ngôn thuyết*”

*tướng*” như Khởi Tín Luận đã nói. Khởi Tín Luận dạy: “*Ly ngôn thuyết tướng, ly danh tự tướng, ly tâm duyên tướng*”. Ngôn thuyết, danh tự quý vị đã hiểu rành, tâm duyên là gì? Duyên là “*phan duyên*” (nắm níu), tâm là Ý Thức, tức thức thứ sáu. Tôi giảng ở đây, quý vị nghe rồi ngay lập tức ghi xuống, đây là “*tướng tâm duyên*”. Vẽ hết các tướng tâm duyên lên giấy, hoặc là vừa nghe [liền nghĩ] câu ấy có nghĩa như thế này; [sự suy tưởng] những ý nghĩa ấy chính là tướng tâm duyên. Thưa quý vị, không có ý nghĩa! Những ý nghĩa quý vị vừa nghĩ đó chính là khởi vọng tướng. Kinh không có ý nghĩa! Khi khởi tác dụng sẽ có vô lượng nghĩa, như tôi vừa mới nói đây thôi: Bát Nhã vô tri! Kinh không có ý nghĩa, vô tri mà! Do vậy, khi đọc tụng là cầu Bát Nhã vô tri, tu Căn Bản Trí. Khi quý vị đọc tụng, nếu nói đoạn này có ý nghĩa này, đoạn kia có diệu nghĩa nọ, hồng bát, hoàn toàn rót vào ý thức. Công đức đọc tụng của quý vị không có! Đọc tụng nhằm mong hoàn thành Giới - Định - Huệ cùng một lượt. Do vậy, đọc tụng là đọc tụng, quyết chẳng thể nghĩ ngợi những ý nghĩa trong ấy. Ví như niệm kinh Di Đà, từ đầu đến cuối đọc xong một loạt, niệm từng chữ phân minh, rõ ràng, quyết định chẳng dấy lên một ý niệm trong ấy. Đó là tu Giới - Định - Huệ.

Tu Giới - Định - Huệ như thế nào? Khi quý vị niệm kinh, trong tâm chẳng khởi vọng tướng, chẳng khởi ác niệm, đây là “*chư ác mạc tác*” (đừng làm các điều ác). Kinh là ngôn ngữ lưu lộ từ chân tánh của Phật, là điều tốt lành nhất trong những điều lành, độ vô lượng vô biên chúng sanh, không có gì tốt lành hơn. Đọc kinh là “*chúng thiện phụng hành*” (vâng làm các điều lành). “*Chư ác mạc tác*” là giới Tiểu Thừa, “*chúng thiện phụng hành*” là giới Đại Thừa; Giới được đầy đủ! Khi đọc tụng bèn chuyên tâm, chuyên tâm là Định thành tựu. Từng chữ phân minh, chẳng đọc sai chữ nào, chẳng đọc lộn câu nào, là Huệ thành tựu. Chẳng khởi vọng tướng, chẳng cần phải hiểu nghĩa. Đây là tu Giới, Định, Huệ, tu Căn Bản Trí. Nếu quý vị không hiểu, một mặt niệm, một mặt suy nghĩ, đây chính là một mặt đọc tụng, một mặt khởi vọng tướng, hoàn toàn phá hoại công đức đọc tụng. Vì thế, khi đọc tụng chỉ đọc tụng, khi thảo luận sẽ thảo luận. Thảo luận lấy trí huệ làm chủ, tức là lấy Hậu Đắc Trí làm chủ, còn đọc tụng lấy Căn Bản Trí làm chủ, khác hẳn; nhưng Căn Bản Trí và Hậu Đắc Trí có quan hệ mật thiết: Không có Căn Bản Trí, tuyệt đối chẳng có Hậu Đắc Trí. Trước khi đạt được Căn Bản Trí thì trí ấy gọi là Phương Tiện Trí, giống như những điều chúng tôi đang nói đây gọi là Phương Tiện Trí, giúp quý vị cầu Căn Bản Trí. Sau khi đạt được Căn Bản Trí, Phương Tiện Trí liền chuyển biến, biến thành Hậu Đắc Trí, biến thành “không gì chẳng

biết”. Trí huệ “không gì chẳng biết” ấy là để dùng cho người khác, chẳng phải để chính mình dùng. Chính mình dùng là vô tri, tự mình dùng là tâm thanh tịnh, giống như Lục Tổ đã nói: “*Vốn chẳng có một vật*”. Đây là Tự Thụ Dụng, khi để cho người khác thụ dụng thì không pháp nào chẳng biết.

Do đây có thể nói, bất luận đọc tụng hay nghe giảng, hoặc chính quý vị giảng cho người khác nghe, nhất định phải lìa ba tướng này (tướng danh tự, tướng ngôn thuyết, tướng tâm duyên), quyết định chẳng thể chấp tướng. Tôi vừa mới nêu tỷ dụ: Chấp tướng giống như coi bã thuốc là thuốc, người ta đã chung sắc để lấy tinh hoa của thuốc, không cần đến bã nữa; quý vị coi cái bã ấy như bảo bối, làm lẫn quá lớn! Quý vị có thể lìa ngôn thuyết, lìa danh tự, lìa tâm duyên thì quý vị sẽ biết dùng tinh hoa của chất thuốc, không cần đến bã, tách lìa, thứ gì cũng bỏ hết, đây mới là thật sự thụ dụng, thật sự có thể khai ngộ. Vì sao phải lìa? Vì hết thấy pháp vốn chẳng thể nói. Vì sao chẳng thể dùng tâm để duyên? Vì vốn chẳng thể niệm. Vì sao? Nó là Chân Như. Quý vị vừa mới khởi tâm động niệm, Chân Như đã biến thành vô minh, vô minh do vậy mà có. Vô minh không có khởi đầu. Vô minh chẳng phải là thật, mà là hư vọng. Nếu quý vị hỏi vô minh phát sanh như thế nào? Do quý vị đang khởi tâm động niệm nên mới có vô minh. Trong hết thấy pháp, quý vị chẳng khởi tâm, không động niệm, vô minh sẽ chẳng còn nữa!

Trong thời kỳ Mật Pháp, chúng ta có thể đoạn được vô minh hay không? Đoạn được! Nói cách khác, chúng ta niệm Phật có thể đạt được Lý nhất tâm bất loạn hay chẳng? Thừa cùng quý vị, có thể đạt được! Quý vị phải hiểu lý. Nếu quý vị chẳng hiểu lý này, một mặt niệm Phật, một mặt niệm kinh, vẫn là một mặt khởi vọng tưởng, vậy là không được! Quý vị chỉ có thể niệm đến mức công phu thành phiến, chẳng thể đắc nhất tâm. Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này, niệm Phật mà chẳng chấp vào tướng niệm Phật, chẳng chấp vào tướng âm thanh của sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, chẳng chấp tướng ngôn thuyết, chẳng chấp tướng danh tự, lại chẳng chấp tướng tâm duyên, cao minh lắm! Quý vị sẽ từng tiếng đều tương ứng với Chân Như bản tánh. Một câu danh hiệu này là Chân Như bản tánh, một câu danh hiệu này là nhất tâm bất loạn, một câu danh hiệu này là Nhất Chân pháp giới. Lẽ nào quý vị chẳng đắc Lý nhất tâm? Đương nhiên sẽ đắc Lý nhất tâm. Nếu chẳng hiểu đạo lý thì làm sao được?

Quý vị hãy suy nghĩ, người niệm Phật chúng ta nếu chẳng sót sáng nghiên cứu sâu xa bộ A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa thì làm sao chúng ta niệm Phật hiệu cho tốt đẹp được? Trong một đời này làm sao chúng ta thành tựu được? Một hội giảng kinh này, chúng tôi dự định ba năm, ba

năm chẳng kể là dài, ba năm mà có thể thật sự quán thông, viên dung những ý nghĩa này, ứng dụng vào một câu Phật hiệu, ứng dụng trong cuộc sống thường nhật thì thời gian ba năm quá ngắn, ba năm đã thành Phật rồi! Còn có pháp môn nào nhanh chóng hơn nữa? Còn có pháp môn nào ổn thỏa, thích đáng bằng pháp môn này? Đúng là tìm chẳng ra! Thiên có thể đại triệt đại ngộ trong ba năm được hay chẳng? Mật, ba năm có thể thành Phật ngay trong đời này hay không? Không chắc! Vẫn là pháp môn này có thể đoan chắc.

Do vậy, đối với bộ kinh này, tôi học Phật hơn ba mươi năm, giảng kinh đã hai mươi sáu năm, từ hết thấy các kinh, tôi phát hiện kinh này là bậc nhất, pháp môn này là pháp môn bậc nhất. Nếu quý vị nói còn có một bộ kinh nào khác, còn có một pháp môn khác, cao hơn, thỏa đáng hơn, nhanh chóng hơn pháp này, tôi hoàn toàn chẳng tin tưởng. Do vậy, tôi chọn lựa, y theo tâm hạnh Bồ Tát trong kinh Phạm Võng, tu pháp Giác - Chánh - Tịnh, nhập cảnh giới vô ngại của Hoa Nghiêm, trụ trong Tịch Quang Tịnh Độ của Phật Di Đà. Đây là những điều tâm đắc đã tích tụ nhiều năm, phát hiện được một con đường thành Phật. Đã phát hiện rồi, những kinh luận khác đều bỏ sạch, chuyên dụng công nơi Phạm Võng, Tứ Thập Hoa Nghiêm, Di Đà Kinh, chuyên dốc công phu là được rồi. Những thứ khác chẳng cần tới nữa, quyết định thành tựu trong một đời. “*Bát khả tu nghị*” nói tổng quát trong hai dòng [kinh văn] đã xong, kể đó là nói riêng biệt, giải thích tỉ mỉ. Hôm nay đã hết giờ rồi!